

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 08/2004/QĐ-TTg ngày 15/01/2004 phê duyệt Chương trình đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công giai đoạn 2004 - 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công giai đoạn 2004 - 2005.

Điều 2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

CHƯƠNG TRÌNH đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công giai đoạn 2004 - 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 08/2004/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ).

Phần I

BỐI CẢNH CHUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Theo thống kê sơ bộ, cả nước có khoảng 106.500 cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công.

Cơ quan hành chính nhà nước được

ngân sách nhà nước bảo đảm 100% chi phí hoạt động trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao.

Đơn vị sự nghiệp công là những đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, khoa học công nghệ, môi trường, y tế, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, sự nghiệp kinh tế, dịch vụ việc làm... do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập. Các đơn vị sự nghiệp được Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao. Ngoài ra, đơn vị được phép thu một số khoản phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước, thu thông qua hoạt động sản xuất cung ứng dịch vụ rất đa dạng và ở hầu hết các lĩnh vực. Hiện nay, đơn vị sự nghiệp công được chia làm ba loại: đơn vị sự nghiệp có thu tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp có thu tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp có nguồn thu thấp hoặc không có thu.

Quản lý hành chính nhà nước và hoạt động sự nghiệp có vị trí quan trọng đặc biệt trong nền kinh tế quốc dân. Thời gian qua, các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công ở Trung ương và địa phương đã có nhiều đóng góp cho sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Cơ chế, chính sách tài chính của Nhà nước đối với hai lĩnh vực này cũng có nhiều chuyển biến, từng bước tạo điều kiện cho các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công chủ động nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Tuy nhiên, trước yêu cầu của công cuộc đổi mới và hoàn thiện thể chế kinh tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng, cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công đã bộc lộ những hạn chế lớn cần được khắc phục, đặc biệt là cơ chế quản lý tài chính. Chính vì vậy, một trong bốn nội dung lớn của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 là cải cách tài chính công. Trong đó, chương trình đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công là một trong những chương trình hành động trọng điểm, với nội dung chủ yếu là: xác lập tiêu chí mới về xây dựng và phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước theo kết quả đầu ra và chất lượng hoạt động, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ khoán chi trong cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng cơ chế tài chính phù hợp với các tổ chức thực hiện chức năng dịch vụ công và đơn vị sự nghiệp nhằm bảo đảm tính độc lập tương đối và vai trò tự chủ của các tổ chức này trong hoạt động, giảm dần chi từ ngân sách nhà nước tiến tới thực hiện chế độ tự quản tài chính.

1. Những kết quả đạt được:

a) Về công tác lập dự toán và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước:

Công tác lập dự toán và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước trong thời gian qua thực hiện theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà

nước trong từng thời kỳ. Thông qua điều chỉnh cơ cấu ngân sách góp phần điều chỉnh cơ cấu kinh tế. Bên cạnh đó, việc từng bước lập dự toán và phân bổ dự toán ngân sách theo Mục lục Ngân sách nhà nước (đầu vào) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước đã góp phần giúp cho công tác kiểm soát chi ngân sách được thực hiện tốt hơn.

b) Về cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công:

Với mục đích trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công tổ chức công việc, sử dụng lao động và các nguồn lực tài chính, phân biệt rõ cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công theo hướng khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho cơ quan hành chính nhà nước, tạo quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công, ngày 17 tháng 12 năm 2001 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg về mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, ngày 16 tháng 01 năm 2002, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2002/NĐ-CP về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

Qua gần hai năm thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP và Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg cho thấy việc triển khai bước đầu đạt được những kết quả tích cực.

- Đối với các cơ quan hành chính nhà nước:

Nhiều Bộ, ngành, địa phương và cơ quan hành chính nhà nước nhận thức đúng mục tiêu của Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, xác định trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ, không tăng biên chế và kinh phí so với trước khi thực hiện khoán, chủ động sắp xếp lại cán bộ, công chức, sử dụng kinh phí được giao khoán hợp lý, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm... thực hiện công khai, dân chủ và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức.

Các cơ quan thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đã chủ động sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, đa ngành, đa lĩnh vực gắn với cải cách thủ tục hành chính theo mô hình một cửa, một dấu. Xây dựng chức năng, nhiệm vụ từng phòng, ban, từng chức danh công chức, nhằm bố trí hợp lý lao động, vừa tinh giản biên chế, vừa nâng cao chất lượng, hiệu suất công việc. Hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước được nâng lên một bước cả về chất lượng và số lượng. Quy trình xử lý công việc được sửa đổi hoặc xây dựng mới hợp lý, khoa học hơn và đã công khai cho dân biết. Bên cạnh đó, các cơ quan này đã tiết kiệm chi (khoảng 3 - 15%, có cơ quan tiết kiệm được 26% tổng kinh phí được giao khoán), tạo nguồn kinh phí để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công:

Sau khi chuyển sang thực hiện cơ chế

tự chủ tài chính theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP của Chính phủ, quan hệ giữa đơn vị sự nghiệp có thu và các cơ quan quản lý nhà nước có thay đổi cơ bản. Đơn vị sự nghiệp có thu chủ động sắp xếp tổ chức bộ máy, lao động theo yêu cầu công việc, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, phân bổ nguồn tài chính của đơn vị, thực hiện kiểm soát đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị theo kết quả “đầu ra”, giảm dần việc quản lý theo các yếu tố “đầu vào”, giảm sự can thiệp trực tiếp của cơ quan chủ quản và cơ quan tài chính. Đồng thời, chủ động tổ chức hoạt động dịch vụ, thu hút nhiều người tham gia hưởng thụ các dịch vụ công với chất lượng cao và chi phí hợp lý. Các Bộ, ngành, địa phương đã rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công; phân biệt cơ quan hành chính có chức năng quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp có chức năng cung cấp các dịch vụ công để có cơ chế quản lý phù hợp, xóa bỏ tình trạng “hành chính hóa” các hoạt động sự nghiệp.

c) Về công tác kiểm soát chi:

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước, các cơ quan quản lý tài chính thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các khoản chi ngân sách một cách chặt chẽ, bảo đảm ngân sách nhà nước được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, tăng cường kiểm soát tình hình sử dụng tiền mặt, góp phần ổn định lưu thông tiền tệ. Đồng thời, trách nhiệm và quyền hạn của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân

sách cũng được xác định rõ ràng, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Những tồn tại và khó khăn:

a) Về công tác lập dự toán và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước:

Công tác lập dự toán và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước dựa trên nguồn lực đầu vào có sẵn hoặc huy động được để bố trí các nhu cầu chi tiêu, chưa quan tâm đúng mức đến kết quả đầu ra. Bên cạnh đó, việc phân bổ dự toán ngân sách không linh hoạt, gây trở ngại cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Về cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công:

- Đối với các cơ quan hành chính nhà nước:

Trong khi nhiều Bộ, ngành, địa phương quán triệt tinh thần mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính, không ít Bộ, ngành, cơ quan còn dè dặt, lúng túng, chờ đợi, chưa thấy được sự cần thiết của việc thực hiện thí điểm cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính nên không chỉ đạo triển khai thực hiện.

Với các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính, bên cạnh kết quả đạt được, còn những tồn tại sau đây:

+ Một số cơ quan hành chính nhà nước chưa quán triệt đầy đủ mục tiêu của việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính, chưa nâng được hiệu suất làm việc, kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế còn hạn chế; lúng túng trong việc xây dựng quy chế sử dụng kinh phí nội bộ, quy chế trả lương cho cán bộ, công chức; cơ chế dân chủ, công khai, minh bạch chưa được thực hiện đầy đủ.

+ Quan hệ giữa cơ quan ở Trung ương và địa phương, cơ quan quản lý tổng hợp (quản lý biên chế, kế hoạch, tài chính) và cơ quan thực hiện thí điểm khoán tuy đã cải thiện một bước, giảm bớt hiện tượng “xin - cho”, nhưng vẫn duy trì việc can thiệp sâu vào hoạt động nội bộ của từng cơ quan, cơ quan thực hiện thí điểm vẫn chưa thực sự tự chủ.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công:

Hiện chưa có quy định về cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có nguồn thu thấp hoặc không có nguồn thu. Đối với các đơn vị sự nghiệp có thu, tiến độ triển khai phân loại, giao quyền tự chủ tài chính còn chậm và chưa đồng đều giữa các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương, các lĩnh vực. Đến nay còn 11 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 25 địa phương chưa thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu, trong khi nhiều đơn vị sự nghiệp có thu đủ điều kiện và sẵn sàng mong muốn thực hiện cơ chế tài chính mới từ năm 2002.

Bên cạnh đó, một trong những yếu điểm của hoạt động quản lý tài chính nói chung và quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công nói riêng là trao đổi thông tin. Thông tin hiện nay thiếu chính xác, lạc hậu và không đồng bộ. Thông tin chưa trở thành công cụ nhạy bén để các cơ quan, đơn vị sử dụng trong quản lý tài chính vĩ mô và vi mô.

c) Về công tác thanh tra, giám sát tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công:

Giám sát tài chính vẫn theo cơ chế tập trung, bao cấp, can thiệp quá cụ thể, chỉ tiết vào nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công. Các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công vừa thụ động, vừa ỷ lại và nhiều trường hợp không trung thực trong kế toán, chứng từ.

Thực tế có quá nhiều đầu mối thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công. Chức năng, nhiệm vụ và đối tượng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan Thanh tra Nhà nước, Thanh tra Tài chính, Kiểm toán Nhà nước, Viện Kiểm sát, Công an... còn chồng chéo, trùng lặp, gây khó khăn, phiền hà cho các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công.

3. Nguyên nhân:

Tình hình trên do nhiều nguyên nhân gây ra, nhưng chủ yếu là do:

a) Về công tác lập dự toán và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước:

Công tác lập dự toán và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước chưa quan tâm đúng mức kết quả đầu ra. Dự toán ngân sách phân bổ chưa linh hoạt, chủ yếu dựa trên các yếu tố đầu vào, gây trở ngại cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Về cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công:

- Đối với các cơ quan hành chính nhà nước:

Nhận thức về mục tiêu, yêu cầu khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của một số cơ quan và cán bộ, công chức chưa đúng với tinh thần Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đơn thuần coi việc thực hiện khoán là tăng thu nhập cho cán bộ, công chức mà chưa chú trọng đến các yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm của cơ quan trong việc tổ chức sắp xếp bộ máy, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu suất làm việc, hiệu quả công tác.

Cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho việc thực hiện cơ chế khoán chưa đồng bộ. Định mức giao dự toán và chế độ chi tiêu hành chính chưa hoàn chỉnh. Chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước của một số cơ quan hành chính nhà nước chưa được cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công:

Các Bộ, ngành, địa phương chưa có nhận thức thống nhất, đầy đủ về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Nghị định số 10/2002/NĐ-CP của Chính phủ. Một số cán bộ lãnh đạo vẫn duy trì, níu kéo cơ chế quản lý cũ, không muốn giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp có thu. Còn tâm lý hoài nghi, lo ngại sau khi chuyển sang cơ chế tự chủ tài chính thì kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho đơn vị giảm đi, bắn khoăn về chất lượng hoạt động giảm sút hoặc nảy sinh mất công bằng trong phân phối thu nhập.

Quy định về cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu thấp hoặc không có nguồn thu và một số văn bản hướng dẫn Nghị định số 10/2002/NĐ-CP liên quan đến các hoạt động sự nghiệp có tính đặc thù (sự nghiệp kinh tế, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, vay tín dụng, chế độ cho người lao động thực hiện tinh giản biên chế...) chưa được ban hành, gây khó khăn cho các đơn vị sự nghiệp công trong quá trình triển khai.

c) Về công tác thanh tra, giám sát tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công:

- Hệ thống văn bản pháp luật về công tác kiểm soát chi đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công chưa hoàn chỉnh; quy trình cấp phát ngân sách nhà nước có nhiều bất hợp lý và chưa chặt chẽ; phương thức cấp phát ngân sách nhà nước còn lạc hậu, kém hiệu quả.

- Những quy định pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, đối tượng thanh tra, kiểm tra, giám sát của Thanh tra Nhà nước, Thanh tra Tài chính, Kiểm toán Nhà nước, Viện Kiểm sát, Công an còn bất cập, chồng chéo, trùng lặp.

- Quy trình nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính chưa cụ thể, chưa kịp thời được đổi mới phù hợp với hệ thống cơ chế, chính sách tài chính.

Phần II

MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu:

Thực hiện Chương trình đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công giai đoạn 2004 - 2005 nhằm đạt được những mục tiêu sau đây:

Một là, phân phối, sử dụng nguồn lực tài chính hiệu quả, công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ; phân cấp quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công rõ ràng, cụ thể giữa Trung ương và địa phương, giữa Nhà nước và các thành phần kinh tế khác.

Hai là, góp phần đổi mới phương thức và chất lượng hoạt động, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công; tạo cạnh tranh lành mạnh và bình đẳng nhiều hơn

trong việc cung cấp dịch vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Ba là, đa dạng hóa nguồn tài chính (từ ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách nhà nước, từ trong nước và ngoài nước), bảo đảm yêu cầu hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công.

Bốn là, tạo điều kiện cho các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công sắp xếp tổ chức bộ máy hợp lý, tinh giản biên chế nhà nước, thực hiện hợp đồng lao động, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

Năm là, xóa bỏ tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; cải tiến thủ tục hành chính và quy trình thanh tra, kiểm tra, bảo đảm tính khoa học và hiệu quả.

2. Yêu cầu:

- Xác định rõ hệ thống tiêu chí và mô hình lập dự toán, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước theo kết quả đầu ra và chất lượng hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính nhằm thực hiện việc trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công trong tổ chức công việc, sử dụng lao động và các nguồn lực tài chính của đơn vị; phân biệt rõ cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan

hành chính nhà nước và cơ chế quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công, từ đó tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công chủ động quản lý tài chính, tổ chức công việc, sắp xếp lao động, tăng thu nhập cho người lao động.

3. Phạm vi:

Chương trình được thực hiện đối với các khoản chi thường xuyên của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công.

Phần III

NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công giai đoạn 2004 - 2005 được thực hiện thông qua 3 đề án cụ thể sau đây:

Đề án 1: Lập dự toán và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước theo kết quả đầu ra.

1. Mục tiêu:

- Xây dựng cơ sở khoa học của việc đổi mới cơ bản phương thức lập dự toán, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước theo kết quả đầu ra, chất lượng hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường phân cấp quản lý ngân sách, nâng cao năng lực và trách nhiệm quản lý ngân sách nhà nước của cơ quan tài chính các cấp và của các đơn vị dự toán ngân sách.

2. Nội dung:

a) Điều tra, phân tích, đánh giá thực trạng công tác lập dự toán và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước; nghiên cứu, xác định yêu cầu và đưa ra kiến nghị về cơ chế và mô hình lập dự toán và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước theo kết quả đầu ra.

b) Nghiên cứu, xây dựng căn cứ lập dự toán và phân bổ dự toán ngân sách theo kết quả đầu ra, bao gồm, hệ thống định mức phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, hệ thống định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả đầu ra của từng lĩnh vực (quản lý hành chính, sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp y tế...).

c) Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch chi tiêu trung hạn theo kết quả đầu ra của một số ngành, lĩnh vực.

3. Phân công thực hiện:

- Chủ trì: Bộ Tài chính.
- Phối hợp: Các Bộ, ngành, địa phương.

4. Sản phẩm của Đề án:

a) Báo cáo đánh giá thực trạng công tác lập dự toán và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước và những kiến nghị cụ thể về việc lập dự toán và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước theo kết quả đầu ra (trong quý IV năm 2004);

b) Dự thảo đề án thí điểm xây dựng khuôn khổ tài chính trung hạn và chi tiêu trung hạn trình Chính phủ (trong quý I năm 2005).

c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính về định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (trong quý III năm 2004);

d) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống định mức phân bổ dự toán ngân sách nhà nước theo các tiêu chí gắn với kết quả đầu ra (trong quý IV năm 2005).

Đề án 2: Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công.

1. Mục tiêu:

Giúp cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công chủ động điều hành công việc, tự quyết định và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của cơ quan, đơn vị mình, chủ động sắp xếp bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hợp lý, chất lượng, hiệu quả. Tạo điều kiện cho đơn vị sự nghiệp phát triển, đa dạng hóa các loại hình hoạt động, đa dạng hóa các nguồn tài chính, thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu, khai thác các nguồn thu sự nghiệp. Phân phối thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả lao động, nhằm nâng dần chất lượng dịch vụ công, hiệu lực quản lý nhà nước.

Đến năm 2005, các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện theo cơ chế khoán chi hành chính, toàn bộ các đơn vị sự nghiệp công thực hiện cơ chế quản lý tài chính mới.

2. Nội dung:

a) Nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước. Trên cơ sở đó, tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán chi hành chính.

b) Nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công chưa thực hiện cơ chế tự chủ tài chính và các đơn vị sự nghiệp công đã thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có thu, xây dựng cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có thu trong từng lĩnh vực (giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa thông tin, nghiên cứu khoa học, thể dục thể thao, sự nghiệp kinh tế), xây dựng cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu thấp hoặc không có thu.

c) Phân tích, đánh giá thực trạng chế độ thông tin báo cáo tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công; nghiên cứu, xây dựng chế độ thông tin báo cáo tài chính có độ tin cậy cao, thông suốt từ Trung ương đến địa phương, từ cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước đến các ngành và ngược lại, gắn hệ thống chỉ tiêu chuyên ngành với hệ thống chỉ tiêu tài chính, cung cấp kịp thời thông tin phục vụ công tác hoạch định chính sách tài chính vĩ mô và quản

lý tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công.

3. Phân công thực hiện:

- Chủ trì: Bộ Tài chính.
- Phối hợp: Các Bộ, ngành, địa phương.

4. Sản phẩm của Đề án:

a) Báo cáo đánh giá thực trạng cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và những kiến nghị, giải pháp tiếp tục hoàn thiện (trong quý III năm 2004);

b) Báo cáo đánh giá thực trạng cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công và những kiến nghị, giải pháp tiếp tục hoàn thiện (trong quý II năm 2004);

c) Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước (trong quý IV năm 2004);

d) Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công (trong quý III năm 2004);

đ) Dự thảo các thông tư liên Bộ giữa Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các bộ quản lý ngành hướng dẫn cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định mới (trong quý I năm 2005);

e) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài chính hướng dẫn các cơ

quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ (trong quý I năm 2004);

g) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công (trong quý III năm 2004);

h) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính về chế độ thông tin báo cáo tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công (trong quý IV năm 2004).

Đề án 3: Đổi mới công tác thanh tra, giám sát tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công.

1. Mục tiêu:

- Bảo đảm tính bao quát về phạm vi, đối tượng và mức độ kiểm soát theo đúng Luật Ngân sách nhà nước; bảo đảm tất cả các khoản chi của ngân sách nhà nước đều được kiểm tra, kiểm soát một cách chặt chẽ.

- Tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công trong việc quản lý và sử dụng các nguồn tài chính một cách có hiệu quả.

2. Nội dung:

Nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng công tác thanh tra, giám sát tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công, bao gồm, việc kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước,

thanh tra, kiểm tra tài chính của cơ quan thanh tra, kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý cấp trên, của cơ quan tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công. Trên cơ sở đó, đổi mới cơ chế về công tác thanh tra, giám sát tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát chi của hệ thống Kho bạc Nhà nước, cơ chế thanh tra, kiểm tra của Thanh tra Tài chính, Thanh tra Nhà nước, cơ chế kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

3. Phân công thực hiện:

- Chủ trì: Bộ Tài chính.
- Phối hợp: Các Bộ, ngành, địa phương.

4. Sản phẩm của Đề án:

a) Báo cáo đánh giá thực trạng công tác thanh tra, giám sát tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công và những kiến nghị cụ thể (trong quý III năm 2004);

b) Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thanh tra Tài chính (trong quý I năm 2004);

c) Dự thảo Nghị định của Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra tài chính, kiểm toán đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công (trong quý IV năm 2004);

d) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài chính về công tác kiểm

soát chi đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công (trong quý II năm 2004);

đ) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài chính về cơ chế, quy trình thanh tra của Thanh tra Tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công (trong quý II năm 2004).

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.
- Các cơ quan phối hợp:

+ Các cơ quan: Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Thể dục Thể thao, Kiểm toán Nhà nước.

+ Một số địa phương đại diện cho các vùng, miền ở thành phố, nông thôn, miền núi, đồng bằng.

2. Tiến độ thực hiện

Thời gian thực hiện Chương trình đã được xác định trong từng đề án. Đến cuối năm 2005, tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

3. Nhân lực và kinh phí

- a) Về nhân lực:

Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Thể dục Thể thao, Kiểm toán Nhà nước và các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần bố trí cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tham gia Chương trình; kết hợp tranh thủ sự hỗ trợ của các chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài khi triển khai thực hiện các đề án của Chương trình.

b) Về kinh phí:

Căn cứ vào Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ tính toán xây dựng kế hoạch ngân sách bảo đảm thực hiện Chương trình này.

4. Ban Chủ nhiệm Chương trình

Thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công giai đoạn 2004 - 2005.

Ban Chủ nhiệm hoạt động kiêm nhiệm do một Thứ trưởng Bộ Tài chính làm Chủ nhiệm, một Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính - sự nghiệp, Bộ Tài chính là Ủy viên thư ký.

Giúp việc Ban Chủ nhiệm Chương trình có Tổ Thư ký. Tổ Thư ký gồm một số cán bộ, chuyên viên của Vụ Cải cách

hành chính, Bộ Nội vụ, Vụ Cải cách hành chính, Văn phòng Chính phủ, Vụ Tài chính (hoặc Vụ thực hiện nhiệm vụ tài chính) thuộc các cơ quan: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Thể dục Thể thao, Kiểm toán Nhà nước.

Quy chế hoạt động và tổ chức cụ thể của Ban Chủ nhiệm Chương trình do Chủ nhiệm ban hành sau khi thống nhất ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan.

Ban Chủ nhiệm chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tổ chức thực hiện Chương trình đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công giai đoạn 2004 - 2005.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, nếu có vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần báo cáo kịp thời về Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo, đề xuất với Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải